

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 01/2025/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại tòa án nhân dân;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị V; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng xử lý nợ Phán ứng nhanh Khách hàng cá nhân - Trung tâm Thu hồi nợ KHCN theo ủy quyền số 38b/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D; Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Nhật L, ông Lê Văn T; địa chỉ: Ngân hàng V, tầng 2 số 59 Tố Hữu, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là tầng 2 số 59 Tố Hữu, phường H, tỉnh Quảng Trị)

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần M; Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố Trung K, phường G, thành phố Hà Nội (nay là tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố Trung K, phường H, thành phố Hà Nội). Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng Giám đốc. Đại diện

theo ủy quyền: Ông Hoàng Vũ L - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng 2 số 59 Tổ Hữu, phường H, tỉnh Quảng Trị

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1981. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (nay là Tổ dân phố 3, phường H, tỉnh Quảng Trị)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về xác nhận số tiền nợ:

Ông Nguyễn Ngọc L xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 522.212.646 đồng, trong đó: nợ gốc 432.340.002 đồng, nợ lãi trong hạn 3.865.584 đồng, nợ lãi quá hạn 83.036.549 đồng, lãi chậm trả 2.970.511 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020; Hợp đồng cho vay LN2309140256633 ký ngày 18/09/2023; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 18/9/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/ VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 Công ty cổ phần MBN Jupiture mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020 và hợp đồng cho vay số LN2309140256633 ký ngày 18/09/2023, cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2309140256633 ngày 18/9/2023:

Ông Nguyễn Ngọc L xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 8.573.097 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.150.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.483 đồng, nợ lãi quá hạn 1.329.208 đồng, lãi chậm trả 45.407 đồng

Ông Nguyễn Ngọc L xác nhận còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 162.888.848 đồng, trong đó: nợ gốc 135.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 921.175 đồng, nợ lãi quá hạn 25.254.943 đồng, lãi chậm trả 862.730 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020:

Ông Nguyễn Ngọc L xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 17.537.535 đồng, trong đó: Nợ gốc 14.467.000 đồng, nợ lãi trong hạn 144.796 đồng, nợ lãi quá hạn 2.822.620 đồng, lãi chậm trả 103.119 đồng

Ông Nguyễn Ngọc L xác nhận còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 333.213.166 đồng, trong đó: Nợ gốc 274.873.002 đồng, nợ lãi trong hạn 2.751.130 đồng, nợ lãi quá hạn 53.629.779 đồng, lãi chậm trả 1.959.255 đồng

* Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất thời gian trả nợ:

Ông Nguyễn Ngọc L cam đoan trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M chậm nhất vào ngày 01/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 522.212.646 đồng, trong đó: nợ gốc 432.340.002 đồng, nợ lãi trong hạn 3.865.584 đồng, nợ lãi quá hạn 83.036.549 đồng, lãi chậm trả 2.970.511 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số

LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020; Hợp đồng cho vay LN2309140256633 ký ngày 18/09/2023; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 18/9/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 Công ty cổ phần MBN Jupiture mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020 và hợp đồng cho vay số LN2309140256633 ký ngày 18/09/2023, cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2309140256633 ngày 18/9/2023:

Ông Nguyễn Ngọc L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất vào ngày 01/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 8.573.097 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.150.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.483 đồng, nợ lãi quá hạn 1.329.208 đồng, lãi chậm trả 45.407 đồng

Ông Nguyễn Ngọc L phải trả nợ cho Công ty cổ phần M chậm nhất vào ngày 01/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 162.888.848 đồng, trong đó: nợ gốc 135.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 921.175 đồng, nợ lãi quá hạn 25.254.943 đồng, lãi chậm trả 862.730 đồng.

- Theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 2012253208378 ngày 31/12/2020:

Ông Nguyễn Ngọc L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất vào ngày 01/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 17.537.535 đồng, trong đó: Nợ gốc 14.467.000 đồng, nợ lãi trong hạn 144.796 đồng, nợ lãi quá hạn 2.822.620 đồng, lãi chậm trả 103.119 đồng

Ông Nguyễn Ngọc L phải trả nợ cho Công ty cổ phần M chậm nhất vào ngày 01/8/2025 tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 333.213.166 đồng, trong đó: Nợ gốc 274.873.002 đồng, nợ lãi trong hạn 2.751.130 đồng, nợ lãi quá hạn 53.629.779 đồng, lãi chậm trả 1.959.255 đồng.

Kể từ ngày 02/7/2025 ông Nguyễn Ngọc L phải tiếp tục trả thêm tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020; Hợp đồng cho vay LN2309140256633 ký ngày 18/09/2023; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ và Hợp đồng mua bán nợ Số 09/2025/VPB-JUPITER mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2012253208378 ký ngày 31/12/2020 và hợp đồng cho vay số LN2309140256633 ký ngày 18/09/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Elantra, Biển số đăng ký: 73A – 193.98, có số khung: RLUF41CBLN023376, số máy: G4FGLU200075 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033532 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/12/2020 theo Hợp đồng thế

chấp tài sản số LN2309140256633 ngày 18/9/2023 đã ký tại Ngân hàng TMC V để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay của ông Nguyễn Ngọc L.

Trường hợp số tiền từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Ngọc L thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý buộc ông Nguyễn Ngọc L phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M cho đến khi trả hết nợ theo đúng quy định pháp luật

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn ông Nguyễn Ngọc L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.444.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 11.443.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001642 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Thị Thu

